

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B1LX
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Soạn thảo văn bản(2)	Thực tập chuyên môn(4)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253403022987	Nguyễn Thị Duy	Anh	25/11/2007	6.9	7.1	5.8	6.3	Trung bình
2	2253403022988	Trần Lý Ngọc	Châu	05/10/2007	6.8	7.1	5.8	6.3	Trung bình
3	2253403022989	Vương Ngọc	Diệp	15/06/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
4	2253403022990	Nguyễn Thành	Đạt	17/06/2007	6.5	7.2	7.0	7.0	Khá
5	2253403022991	Lê Thị Ngọc	Giao	23/09/2007	5.7	7.2	7.0	6.9	Trung bình
6	2253403022993	Nguyễn Ngọc	Hân	03/08/2006	7.0	7.1	7.0	7.0	Khá
7	2253403022994	Phạm Thị Kim	Hằng	16/11/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
8	2253403022995	Nguyễn Đặng Ngọc	Huỳnh	11/06/2007	6.8	7.2	0.0	3.0	Yếu
9	2253403022997	Nguyễn Anh	Kiệt	11/07/2006	6.0	7.2	7.1	7.0	Khá
10	2253403022999	Nguyễn Trúc	Ly	18/10/2007	6.9	7.2	6.4	6.7	Trung bình
11	2253403023002	Đào Thu	Ngọc	11/03/2007	7.8	7.2	6.4	6.8	Trung bình
12	2253403023003	Trần Thị Như	Ngọc	10/05/2007	6.4	7.2	6.4	6.6	Trung bình
13	2253403023004	Đặng Thành	Nhân	14/09/2006	6.6	7.2	6.0	6.4	Trung bình
14	2253403023007	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	27/05/2007	6.6	7.2	6.0	6.4	Trung bình
15	2253403023008	Chon Chí	Thành	01/11/2006	7.1	7.1	6.0	6.5	Trung bình
16	2253403023009	Phan Thị Thu	Thảo	07/11/2007	6.2	7.2	7.9	7.5	Khá
17	2253403023010	Lê Thị Kim	Tho	02/04/2007	7.6	7.2	7.9	7.7	Khá
18	2253403023011	Nguyễn Trần Anh	Thư	12/06/2005	7.5	7.2	7.9	7.6	Khá
19	2253403023014	Nguyễn Đào Ngọc	Trang	25/04/2007	7.8	7.2	7.1	7.2	Khá
20	2253403023015	Nguyễn Trường Thanh	Uyên	08/08/2007	7.0	7.2	7.1	7.1	Khá
21	2253403023016	Nguyễn Thị Kim	Yến	06/11/2007	7.2	7.2	7.1	7.1	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 10 tháng 07 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái